



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: **610** /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;
Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 297/TTr-TTg
ngày 07 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng:

- **Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhất** cho 02 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo)

Đã có thời gian 20 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhì** cho 15 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo)

Đã có thời gian 15 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng ba** cho 38 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo)

Đã có thời gian 10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

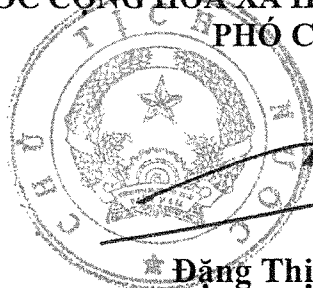
KT. CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Chủ nhiệm VPCTN;
- Ban Thi đua-Khen thưởng TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).



Đặng Thị Ngọc Thịnh



DANH SÁCH
CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VẺ VANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 610 /QĐ-CTN ngày 16 tháng 04 năm 2019 của Chủ tịch nước)

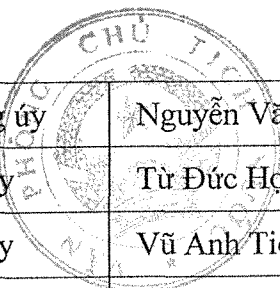
I. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất:

TT	Cấp bậc	Họ và tên	Quê quán	Đ.VỊ	Thâm niên
1	Thượng úy	Bùi Văn Ước	Xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	CA Quảng Ngãi	20 năm
2	Trung tá	Trần Bông	Xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	41 năm

II. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì:

TT	Cấp bậc	Họ và tên	Quê quán	Đ.VỊ	Thâm niên
1	Thượng úy	Bùi Văn Ước	Xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	CA Quảng Ngãi	20 năm
2	Đại úy	Nguyễn Thanh Hải	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	15 năm
3	Đại úy	Đỗ Thanh Lâm	Xã Nghĩa Dũng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	15 năm
4	Đại úy	Nguyễn Hữu Hợp	Xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	15 năm
5	Trung tá	Trần Bông	Xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	41 năm
6	Bà	Trần Thị Thanh	Xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	CA Quảng Ngãi	19 năm
7	Đại úy	Nguyễn Thị Hoa Lai	Xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	15 năm
8	Đại úy	Nguyễn Thị Thuận	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	15 năm

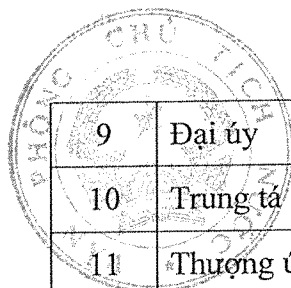
3



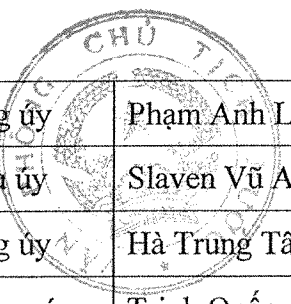
9	Trung úy	Nguyễn Văn Thor	Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	16 năm
10	Đại úy	Từ Đức Hợp	Xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	15 năm
11	Đại úy	Vũ Anh Tiến	Xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	17 năm
12	Đại úy	Đỗ Văn Đông	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	15 năm
13	Đại úy	Lê Hoàng Thành	Xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	15 năm
14	Trung úy	Nguyễn Văn Thịnh	Xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	16 năm
15	Thiếu tá	Phạm Duy Phương	Xã Ba Liên, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	15 năm

III. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba:

TT	Cấp bậc	Họ và tên	Quê quán	Đ.VỊ	Thâm niên
1	Thượng úy	Lý Văn Mỹ	Xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
2	Thượng úy	Bùi Văn Ước	Xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	CA Quảng Ngãi	20 năm
3	Thượng úy	Nguyễn Ngọc Nam	Xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	11 năm
4	Thượng úy	Đinh Văn Hải	Xã Ba Cung, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
5	Thượng úy	Đỗ Thanh Thao	Xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
6	Thượng úy	Huỳnh Văn Đức	Xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
7	Thượng úy	Nguyễn Duy Khoa	Xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
8	Thượng úy	Hoàng Hưng	Xã Định Công, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	CA Quảng Ngãi	10 năm



9	Đại úy	Lê Khánh Dương	Xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
10	Trung tá	Trần Bông	Xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	41 năm
11	Thượng úy	Trần Nhật Triều	Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
12	Thượng úy	Hoàng Đức Sinh	Xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
13	Bà	Trần Thị Thanh	Xã Đồng Văn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	CA Quảng Ngãi	19 năm
14	Thượng úy	Nguyễn Tấn Quỳnh	Xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
15	Trung úy	Nguyễn Văn Thơ	Xã Tịnh Giang, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	16 năm
16	Thượng úy	Nguyễn Thị Kim Hoanh	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
17	Thượng úy	Nguyễn Thị Kim Chi	Xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
18	Thượng sĩ	Phạm Đề	Xã Nghĩa Thọ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
19	Thượng úy	Dương Minh Hòa	Xã An Hải, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	11 năm
20	Thượng úy	Trần Văn Ninh	Xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
21	Thượng úy	Phạm Ngọc Tuấn	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
22	Trung úy	Phạm Chi	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
23	Thượng úy	Lê Minh Phong	Xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
24	Trung úy	Nguyễn Văn Thịnh	Xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	16 năm
25	Thượng úy	Phạm Ngọc Hiếu	Xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	12 năm
26	Thượng úy	Nguyễn Đức Vinh	Xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	11 năm
27	Trung úy	Quốc A Hùng	Xã Ba Bích, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm



28	Trung úy	Phạm Anh Lâm	Xã Ba Dinh, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
29	Thiếu úy	Slaven Vũ Anh	Xã Đăk T're, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	CA Quảng Ngãi	10 năm
30	Trung úy	Hà Trung Tâm	Xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	11 năm
31	Thượng úy	Trịnh Quốc Ân	Xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	11 năm
32	Thượng úy	Lê Văn Bềnh	Xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	11 năm
33	Thượng úy	Phạm Minh Rin	Xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	11 năm
34	Thượng úy	Võ Minh Khang	Xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	11 năm
35	Thượng úy	Đỗ Xuân Chiến	Xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
36	Thượng úy	Ngô Thế Huỳnh	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
37	Thượng úy	Phạm Văn Bầu	Xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm
38	Thượng úy	Nguyễn Anh Long	Phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	CA Quảng Ngãi	10 năm